

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM BÌNH
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2021/HNGĐ - ST
Ngày 22 - 01 - 2021
V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cảnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Tiến
2. Ông Nguyễn Văn Mua

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Minh Tấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 22 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 563/2020/TLST - HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Mười H, sinh năm 1970 – vắng mặt

- Bị đơn: Anh Lê Toại Ng, sinh năm 1966 – vắng mặt

Cùng địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 23/11/2020 và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mười H và bị đơn là anh Lê Toại Ng thống nhất trình bày:

- Về hôn nhân: Chị Mười H và anh Ng cưới nhau vào năm 1996, hôn nhân do mai mối, anh chị tự nguyện với nhau và bên có đăng ký kết hôn vào ngày 31/7/1992 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Vĩnh Long. Thời gian vợ chồng hạnh phúc được khoảng 34 năm đến tháng 9/2020 thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân cho đến nay.

- Về con chung: Chị Mười H và anh Ng có năm người con chung tên là Lê Trường Th, sinh ngày 12/01/1987; Lê Trường G, sinh ngày 19/7/1992; Lê Ngọc D,

sinh ngày 20/7/1994; Lê Huỳnh Ph, sinh ngày 22/10/1995 và Lê Phú Q, sinh ngày 22/10/1995, hiện nay các con đã trưởng thành và phát triển bình thường nên chị Mười H và anh Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Mười H và anh Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn:

- Chị Mười H trình bày là do anh Ng có người phụ nữ khác bên ngoài nên anh Ng thường đánh đập, đuổi ra khỏi nhà và hãm giết chị Mười H; trong cuộc sống vợ chồng thường bất đồng quan điểm sống với nhau, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gây gắt không thể khắc phục được. Chị Mười H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu ly hôn với anh Ng.

- Anh Ng trình bày là do chị Mười H có người đàn ông khác bên ngoài; trong cuộc sống vợ chồng thường bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau nên đã ly thân từ tháng 9/2020 cho đến nay.

- Các tài liệu, chứng cứ của vụ án: Đã được Tòa án công khai tại Biên bản kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ vào ngày 13/01/2021.

- Các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh:

+ Về hôn nhân: Căn cứ vào bản sao Trích lục Kết hôn giữa chị Nguyễn Thị Mười H với anh Lê Toại Ng được Ủy ban nhân dân xã B, huyện C cấp ngày 25/8/2016 thì chị Mười H và anh Ng là hôn nhân hợp pháp.

+ Về con chung: Căn cứ vào bản sao Giấy khai sinh được Ủy ban nhân dân xã B, huyện C cấp ngày 30/5/1987, ngày 30/7/1992, ngày 30/8/1994 và ngày 15/11/1995 thì cháu Lê Trường Th, sinh ngày 12/01/1987; Lê Trường G, sinh ngày 19/7/1992; Lê Ngọc D, sinh ngày 20/7/1994; Lê Huỳnh Ph, sinh ngày 22/10/1995 và Lê Phú Q, sinh ngày 22/10/1995 là con chung của chị Mười H và anh Ng.

- Các tình tiết, sự kiện mà các bên đương sự thống nhất, không thống nhất:

Chị Nguyễn Thị Mười H với anh Lê Toại Ng không đoàn tụ được với nhau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết*: Theo nội dung đơn khởi kiện của chị Mười H yêu cầu ly hôn với anh Ng là tranh chấp về ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố Tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại huyện Tam Bình, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình.

[2]. *Về trình tự, thủ tục tố tụng*: Tòa án nhân dân huyện Tam Bình tiến hành thụ lý, giải quyết vụ án theo đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng

dân sự. Các tài liệu chứng cứ do đương sự tự giao nộp, Tòa án không tiến hành thu thập chứng cứ, các bên đương sự là người đã thành niên, không bị nhược điểm về thể chất tâm thần nên vụ án không thuộc trường hợp Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp phải tham gia kiểm sát việc tuân thủ theo pháp luật tại phiên tòa, theo quy định tại khoản 2 Điều 21 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ngày 13/01/2021 anh Ng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt anh Ng nên Tòa án căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với anh Ng.

Ngày 21/01/2021 chị Mười H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt chị Mười H nên Tòa án căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với chị Mười H.

[2]. Về yêu cầu khởi kiện:

- Về hôn nhân: Xét yêu cầu ly hôn của chị Mười H với anh Ng là có cơ sở chấp nhận. Bởi lẽ, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn giữa chị Mười H và anh Ng là do anh chị bất đồng quan điểm sống với nhau, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt không thể khắc phục được; từ khi ly thân cho đến nay chị Mười H và anh Ng không tự đoàn tụ được với nhau, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Chị Mười H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu ly hôn với anh T. Xét thấy, hôn nhân giữa chị Mười H với anh Ng đã trầm trọng, không còn đời sống chung của vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 2, Điều 19, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Mười H với anh Ng; cho chị Mười H được ly hôn với anh Ng.

- Về con chung: Chị Mười H và anh Ng có năm người con chung tên là Lê Trường Th, sinh ngày 12/01/1987; Lê Trường G, sinh ngày 19/7/1992; Lê Ngọc D, sinh ngày 20/7/1994; Lê Huỳnh Ph, sinh ngày 22/10/1995 và Lê Phú Q, sinh ngày 22/10/1995, hiện nay các con đã trưởng thành và phát triển bình thường nên chị Mười H và anh Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Mười H và anh Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Mười H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 2, Điều 19, khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn,

giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mười H.

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mười H được ly hôn với anh Lê Toại Ng.

- Về con chung: Chị Mười H và anh Ng có năm người con chung tên là Lê Trường Th, sinh ngày 12/01/1987; Lê Trường G, sinh ngày 19/7/1992; Lê Ngọc D, sinh ngày 20/7/1994; Lê Huỳnh Ph, sinh ngày 22/10/1995 và Lê Phú Q, sinh ngày 22/10/1995, hiện nay các con đã trưởng thành và phát triển bình thường nên chị Mười H và anh Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Mười H và anh Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Mười H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Mười H đã nộp theo biên lai thu số N_o 0010689 ngày 26 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình nên chị Mười H không phải nộp thêm.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Mười H và anh Ng vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Tam Bình;
- Chi cục THADS huyện Tam Bình;
- UBND xã B;
- Đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Cảnh